

Once There Was a Snowman 从前有个雪人 **cóngqián yǒu gè xuě rén**

从前有个雪人，
cóngqián yǒu gè xuě rén,

雪人，雪人，
xuě rén, xuě rén,

从前有个雪人，
cóngqián yǒu gè xuě rén,

高高高。
gāo gāo gāo.

太阳出来，
tàiyáng chū lái,

化了，化了，化了，
huà le, huà le, huà le,

太阳出来，
tàiyáng chū lái,

化了，小小小。
huà le, xiǎo xiǎo xiǎo.